

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 9 năm 2020

V/v: “*Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Môn

2. Ông Nguyễn Văn Tư

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND Thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 313/2020/TLST - HNGĐ ngày 14/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Lê Văn Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn A, xã Th, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

+ **Bị đơn:** chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 07, ngách 59, tổ S, phường XG, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lê Văn Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 257/2018/QĐST – HNGĐ ngày 09/10/2018, theo quyết định trên chị L được nuôi hai con chung là Lê Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/01/2012 và Lê Văn Th, sinh ngày 28/10/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị L trực tiếp trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng hai cháu đảm bảo nhưng do công việc của chị L thường xuyên về muộn nên không thể dạy cháu Lan A học bài được.

Những lần anh Th có đến thăm nom và đón các cháu về chơi thì chị L thường xuyên ngăn cản không cho đón, khoảng 10 lần anh Th đến đón con thì 03 lần chị L mới cho đón. Những lần chị L ngăn cản anh Th đến đón con về chơi không có ai chứng kiến và anh Th cũng không báo chính quyền địa phương. Do vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/01/2012 . Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh Th đang làm đi làm thuê cho cửa hàng đồ gỗ mỗi tháng thu nhập 14 – 16 triệu đồng/ 1 tháng và chưa có nhà ở nhưng đang ở nhờ nhà cô ruột cũng đủ đảm bảo cho cháu Lan A chỗ ở ổn định.

+ Bị đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Năm 2018 do không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị và anh Th đã quyết định ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thuận tình ly hôn số 257/2018/QĐST – HNGĐ ngày 09/10/2018. Chị và anh Th có hai con chung là Lê Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/01/2012 và Lê Văn Th, sinh ngày 28/10/2014. Sau khi ly hôn chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Lan A và Lê Văn Th luôn đảm bảo cuộc sống cho hai cháu về thể chất và tinh thần.

Nay anh Th yêu cầu được nuôi cháu Lê Nguyễn Lan A. Chị không đồng ý vì anh Th không có nhà ở phải đi ở nhờ nhà cô ruột, công việc không ổn định lại còn rượu chè và hiện nay anh Th đang chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng và sắp có con riêng nên anh Thảo không đảm bảo nuôi dưỡng cháu Lan A.

Chị đã có nhà riêng và đang đi làm công nhân ở Công ty TNHH thể thao Thành Công với mức thu nhập hàng tháng ổn định, thời gian làm việc của chị trong giờ hành chính nên vẫn có thời gian để đưa đón dạy dỗ con học bài.

+ Tại biên bản xác minh ngày 08/9/2020, ông Nguyễn Văn Tr là trưởng thôn A, xã Th, huyện LG, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Anh Lê Văn Th hiện đang ở nhờ nhà cô ruột anh Th là bà L. Hàng ngày anh Th đi làm thuê tại cửa hàng đồ gỗ ở B, xã D, thành phố B. Thu nhập hàng tháng của anh Th bao nhiêu thì chính quyền địa phương không rõ. Tại địa phương thu nhập bình quân đầu thường lao động khoảng 8 triệu đồng/1 tháng và hàng ngày anh Th đi làm từ 8 giờ sáng đến 18 giờ chiều anh Th về nhà.

+ Tại biên bản xác minh ngày 08/9/2020, ông Nguyễn Văn D là tổ trưởng tổ dân phố S, xã XG, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Chị L và anh Th trước đây là vợ chồng nhưng nay chị L và anh Th đã ly hôn. Sau khi ly hôn chị L đưa 02 con về ở cùng với bố mẹ đẻ chị L là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Y. Trong thời gian sống tại tổ dân phố S, ông thấy cuộc sống của mẹ con chị L rất ổn định, chị L luôn chăm sóc giáo dục hai cháu rất tốt. Hiện nay chị L đi

làm công nhân tại Công ty, trong thời gian chị Liễu đi làm thì có sự hỗ trợ của bố mẹ để chị L trông nom chăm sóc hai cháu là con của chị L rất chu đáo.

Tại biên bản ghi lời khai của cháu Lê Nguyễn Lan A vào ngày 08/9/2020 cháu Lan A xác định nguyện vọng của cháu là yêu cầu sống cùng với chị L, không đồng ý về sống cùng anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Áp dụng khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của anh Lê Văn Th về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Về án phí: Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Th thì thấy đây là quan hệ tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Bị đơn đang cư trú ở thành phố Bắc Giang. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 3 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/01/2012 của anh Th:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 257/2018/QĐST – HNGĐ ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị L và giao con chung Lê Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/01/2012 và Lê Văn Th, sinh ngày 28/10/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th cho rằng, do chị thường xuyên phải đi làm, không có thời gian dạy cháu Lan A học bài. Do vậy, anh Thảo yêu cầu giao cháu Lan A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu của anh Th, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này chưa hợp lý và không có căn cứ pháp luật bởi lẽ: Từ khi ly hôn đến nay chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lan A vẫn đảm bảo được điều kiện nuôi dạy một cách bình thường.

Xét về hoàn cảnh của anh Th thấy rằng: Hiện nay anh Th không có nhà ở phải đi ở nhờ nhà cô ruột. Cháu Lan A là nữ, lại đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý, việc sống cùng chị L cháu sẽ dễ dàng chia sẻ những vướng mắc cá nhân với mẹ, quan trọng hơn cả là nguyện vọng của cháu muốn sống cùng chị L, không muốn về sống cùng với anh Th.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử nhận định không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Lê Văn Th.

Xét ý kiến trình bày của chị L, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang về việc bác yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Th là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/01/2012 đến khi trưởng thành.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Th phải chịu án phí DSST

. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Th về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Lan A, sinh ngày 16/01/2012

2. Về án phí: Anh Lê Văn Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai số AA/2018/0001451 ngày 14/8/2020. Xác nhận anh Lê Văn Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP. Bắc Giang.
- CCTHADS TP. Bắc Giang ;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hà